

Số: /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy trình thu thập dữ liệu đánh giá người học theo chuẩn đầu ra

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-ĐHV ngày 09/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 2592/QĐ-ĐHV ngày 09/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Căn cứ Quyết định số 3662/QĐ-ĐHV ngày 29/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định về đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo trình độ đại học hệ chính quy và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Vinh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thu thập dữ liệu đánh giá người học theo chuẩn đầu ra tại Trường Đại học Vinh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản trước đây của Trường Đại học Vinh có nội dung liên quan.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị: Đảm bảo chất lượng, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH, ĐBCL.

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS. Nguyễn Huy Bằng**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY TRÌNH

### Thu thập dữ liệu đánh giá người học theo chuẩn đầu ra

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHV ngày /10/2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

## I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

**1. Mục đích:** Hướng dẫn trình tự, cách thức thực hiện thu thập dữ liệu đánh giá người học theo chuẩn đầu ra.

**2. Phạm vi áp dụng:** Cho các đơn vị, cá nhân thiết lập các chức năng trên phân hệ quản lý đào tạo và thực hiện thu thập, quản lý dữ liệu đánh giá người học theo chuẩn đầu ra tại Trường Đại học Vinh.

## II. NGUYÊN TẮC CHUNG

- Đảm bảo tính công bằng, minh bạch, chính xác và bảo mật.
- Đảm bảo sự toàn diện, thống nhất của Nhà trường và tạo điều kiện cho các đơn vị, cá nhân có liên quan chủ động thực hiện nhiệm vụ, đúng chức trách được giao.

## III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;
- Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục;
- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;
- Quyết định số 2018/QĐ-ĐHV ngày 09/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học;
- Quyết định số 2592/QĐ-ĐHV ngày 09/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.
- Quyết định số 3662/QĐ-ĐHV ngày 29/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định về đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo trình độ đại học hệ chính quy và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Vinh

#### **IV. CÁC TỪ VIẾT TẮT**

CBVP: Cán bộ văn phòng;

CLO (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần;

CTĐT: Chương trình đào tạo;

ĐBCL: Đảm bảo chất lượng;

ĐVĐT: Đơn vị đào tạo;

HP: Học phần;

HT: Hiệu trưởng;

GV: Giảng viên;

NH: Người học;

MT: Ma trận;

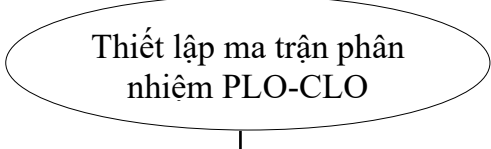
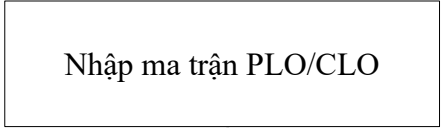


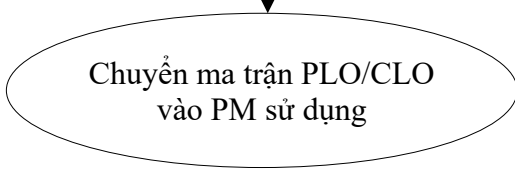
PLO (Program Learning Outcomes) Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo;

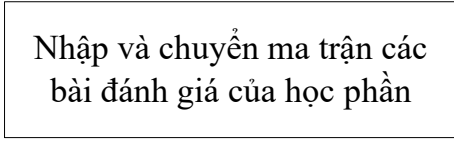
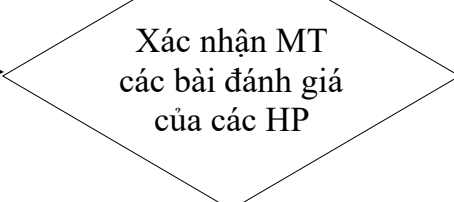
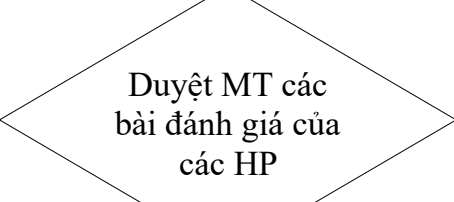
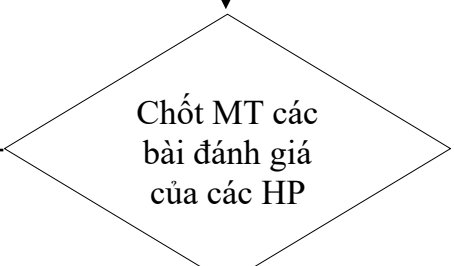
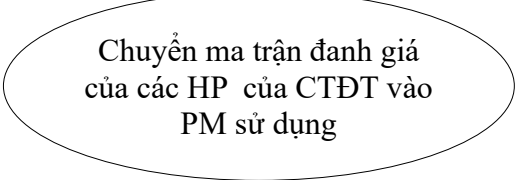
PM: Phần mềm;

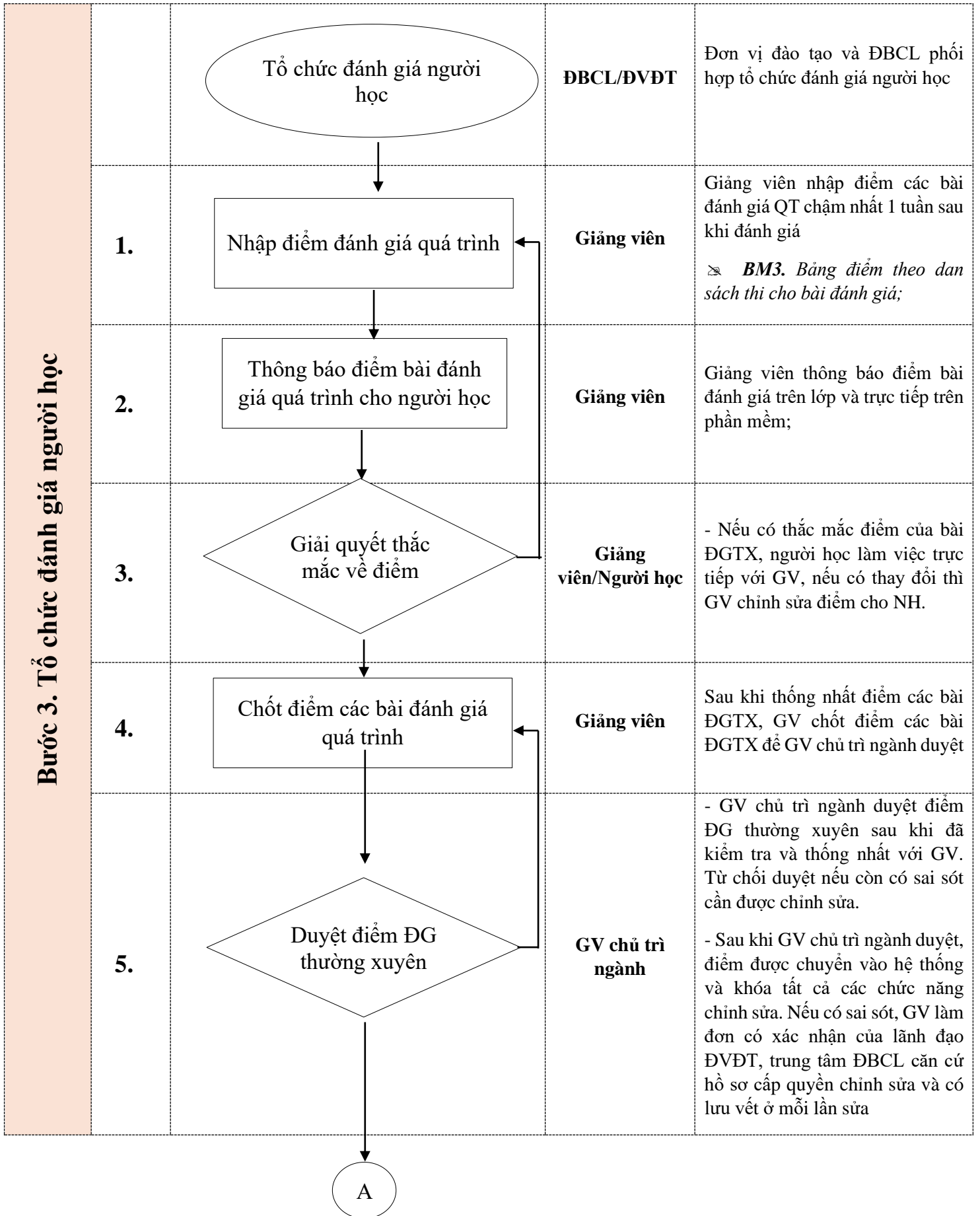
QLĐT: Quản lý đào tạo;

## V. NỘI DUNG CỦA QUY TRÌNH

### 1. Lưu đồ

| Bước TQ   | Bước chi tiết | Lưu đồ công việc  | Trách nhiệm   | Diễn giải/Biểu mẫu  |
|---|---------------|---|---|---|
| <b>Bước 1: Thiết lập ma trận phân nhiệm PLO-CLO</b> |               |    | <b>Đơn vị đào tạo</b>   | Đơn vị ĐT chủ trì thiết lập bảng phân nhiệm PLO-CLO   |
|   | 1.            |    | <b>Giảng viên chủ trì ngành</b>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chỉ trì ngành nhập ma trận PLO-CLO sau khi được HT phê duyệt</li> <li>☒ <b>BMI. Ma trận phân nhiệm PLO-CLO</b></li> </ul>   |
|   | 2.            |   | <b>Trưởng đơn vị cấp 2</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng đơn vị đào tạo cấp 2 kiểm tra duyệt ma trận PLO-CLO nếu đảm bảo yêu cầu; từ chối duyệt nếu ccaanf chỉnh sửa</li> </ul>  |
|   | 3.            |  | <b>QLĐT</b>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng ĐT chốt ma trận phân nhiệm PLO-CLO cho các CTĐT trình độ đại học;</li> <li>- Phòng ĐT SDH chốt ma trận phân nhiệm PLO-CLO cho các CTĐT trình độ Sau đại học;</li> <li>- Nếu cần chỉnh sửa ma trận phân nhiệm PLO-CLO GV phụ trách ngan làm tờ trình có phê duyệt của trưởng ĐVĐT cấp 2 để đơn vị QLĐT cấp quyền</li> </ul> |
|   |               |   |  | <b>QLĐT</b>   |

| <b>Bước 2: Thiết lập ma trận bài đánh giá của các học phần</b> |   |                                      |  | <b>Đơn vị đào tạo</b> |  |
|--|---|--------------------------------------|--|-----------------------|--|
| <b>1.</b>  |    | <b>Giảng viên phụ trách học phần</b> | <p>Đơn vị đào tạo chủ trì thiết lập MT bài đánh giá học phần</p> <p>- Giảng viên phụ trách HP nhập và chuyển ma trận các bài đánh giá của HP dựa trên đề cương được phê duyệt</p> <p>☒ <b>BM2.</b> Ma trận các bài đánh giá</p>  |                       |  |
| <b>2.</b>  |    | <b>Giảng viên chủ trì ngành</b>      | <p>- Giảng viên chủ trì ngành xác nhận ma trận các bài đánh giá nếu thông tin đã chính xác. Từ chối xác nhận nếu cần chỉnh sửa nội dung;</p>   |                       |  |
| <b>3.</b>  |   | <b>Trưởng đơn vị đào tạo cấp 2</b>   | <p>- Trưởng đơn vị đào tạo cấp 2 duyệt ma trận các bài đánh giá nếu thông tin đã chính xác. Từ chối duyệt nếu cần chỉnh sửa nội dung;</p>  |                       |  |
| <b>4.</b>  |  | <b>Đơn vị QLĐT</b>                   | <p>Phòng ĐT chốt ma trận bài đánh giá cho các CTĐT trình độ đại học;</p> <p>- Phòng ĐT SDH chốt ma trận bài đánh giá cho các CTĐT trình độ Sau đại học;</p> <p>- Nếu cần chỉnh sửa MT bài đánh giá, GV phụ trách HP làm tờ trình có phê duyệt của trưởng ĐVĐT cấp 2 để đơn vị QLĐT cấp quyền</p> |                       |  |
| <b>5.</b>  |  | <b>Đơn vị QLĐT</b>                   | <p>- Sau khi chốt ma trận các bài đánh giá được chuyển vào phần mềm để sử dụng và khóa tất cả các quyền chỉnh sửa, phê duyệt.</p>  |                       |  |



A

|     |   |                             |   |
|-----|---|-----------------------------|---|
| 6.  | Tạo và in mẫu số 4 nhập điểm theo danh sách thi đối với những HP tổ chức thi nhập điểm theo danh sách thi/phách | CB Văn phòng/ĐBCL           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Cán bộ văn phòng in mẫu nhập điểm theo danh sách thi;</li><li>- Trung tâm ĐBCL in mẫu số 4 nhập điểm theo phách của từng túi bài thi;</li></ul> <i>BM3. Bảng điểm theo danh sách thi; BM4. Mẫu số 4 nhập điểm theo phách ;</i>                    |
| 7.  | Nhập điểm   | Giảng viên/CB Văn phòng     | <ul style="list-style-type: none"><li>- Giảng viên phối hợp với cán bộ văn phòng nhập điểm; In, ký xác nhận và lưu trữ các bản cứng, sau khi đã được kiểm tra chéo;</li></ul> <i>BM4. Bảng điểm theo phách; BM5. Bảng điểm năng lực của các CLO và điểm GPA của HP theo lớp học phần;</i> |
| 8.  | Đồng bộ điểm theo họ và tên, MSV của người học  | CB Văn phòng                | <ul style="list-style-type: none"><li>- Sau khi kiểm tra tính chính xác, cán bộ văn phòng đồng bộ điểm vào hệ thống theo họ và tên và MSV của người học;</li></ul>  |
| 9.  | Kiểm tra kết quả và cảnh báo học tập  | Người học/CB được phân công | <ul style="list-style-type: none"><li>- Kết quả ĐG được thông báo đến người học trên hệ thống đến người học và cán bộ được phân công</li></ul>  |
| 10. | Xử lý các trường hợp bất thường (nếu có)  | Người học/GV/CB liên quan   | Các trường hợp bất thường được xử lý theo quy định hiện hành của Nhà trường.  |
|     | Đòng băng dữ liệu điểm  |                             |   |

|   |           |  |                                 |  |
|---|-----------|--|---------------------------------|--|
| <b>Bước 4. Phân tích kết quả đánh giá người học</b> | <b>1.</b> | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Trích xuất dữ liệu kết quả đánh giá học phần</div> <div style="text-align: center; margin: 5px 0;">↓</div>   | <b>Giảng viên</b>               | <p>Giảng viên trích xuất từ phần mềm kết quả đánh giá người học của học phần (tỉ lệ người học đạt được từng chuẩn đầu ra, phân bố điểm năng lực của từng CLO theo người học, tương quan của điểm năng lực của CLO với điểm GPA của học phần, ...)</p> <p>☞ <b>BM9.</b> Bảng thống kê tỉ lệ điểm năng lực của CLO; <b>BM10.</b> Bảng thống kê tỉ lệ phân bố điểm năng lực của CLO</p>                             |
|   | <b>2.</b> | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Phân tích và báo cáo kết quả đánh giá học phần</div> <div style="text-align: center; margin: 5px 0;">↓</div> | <b>Giảng viên</b>               | <p>- Trên cơ sở dữ liệu đánh học phần theo CDR, giảng viên đưa ra các đánh giá, khuyến nghị về chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm cải tiến chất lượng đào tạo, cải tiến đề cương học phần.</p>   |
|   | <b>3.</b> | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Trích xuất kết quả đánh giá chuẩn đầu ra CTĐT</div> <div style="text-align: center; margin: 5px 0;">↓</div>  | <b>Giảng viên chủ trì ngành</b> | <p>Cuối mỗi khóa học, GV phụ trách ngành trích xuất từ phần mềm mức độ đạt được CDR CTĐT của người học (tỉ lệ NH đạt được từng PLO, phân bố điểm năng lực của từng PLO theo NH, tương quan của ĐNL trung bình của PLO với điểm trung bình chung khóa học của người học, ...)</p> <p>☞ <b>BM11.</b> Bảng thống kê tỉ lệ điểm năng lực của PLO; <b>BM12.</b> Bảng thống kê tỉ lệ phân bố điểm năng lực của PLO</p> |
|   | <b>4.</b> | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Phân tích và báo cáo kết quả đánh giá chuẩn đầu ra CTĐT</div>  | <b>Giảng viên chủ trì ngành</b> | <p>Trên cơ sở dữ liệu mức độ đạt được về CDR CTĐT, giảng viên chủ trì ngành tổ chức họp giảng viên đưa ra các đánh giá, khuyến nghị về cải tiến CTĐT.</p>  |

## 2. Diễn giải

| Bước tổng quát                                      | Bước chi tiết                               | Đơn vị/Cá nhân/Phần mềm/ thực hiện | Biểu mẫu                               | Mô tả chi tiết và chức năng của phần mềm   |
|---|---|------------------------------------|--|--|
| <b>Bước 1:</b> Thiết lập ma trận phân nhiệm PLO-CLO | <b>1.1.</b> Nhập Ma trận phân nhiệm PLO-CLO | Giảng viên chủ trì ngành           | <b>BM1.</b> Ma trận phân nhiệm PLO-CLO | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên chủ trì ngành nhập Ma trận phân nhiệm các CTĐT trình độ đại học sau khi được Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt;</li> <li>- Phần mềm cần có chức năng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ ) Tùy biến để lựa chọn số PLO, số HP, loại hình HP, số CLO trong 1 HP;</li> <li>+ ) Lưu mỗi lần nhập và chuyển ma trận sau khi nhập hoàn thành</li> </ul> </li> </ul>  |
|   | <b>1.2</b> Duyệt ma trận phân nhiệm PLO-CLO | Trưởng đơn vị đào tạo cấp 2        |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trưởng đơn vị cấp 2 duyệt ma trận PLO- CLO sau khi giảng viên chủ trì ngành chuyển ma trận;</li> <li>- Phần mềm có chức năng để trưởng đơn vị cấp 2 duyệt hoặc từ chối duyệt;</li> </ul>  |
|   | <b>1.3</b> Chốt ma trận phân nhiệm PLO-CLO  | ĐT/ĐTSDH                           |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Phòng ĐT chốt ma trận phân nhiệm PLO-CLO cho các CTĐT trình độ Đại học;</li> <li>-Phòng ĐT SDH chốt ma trận phân nhiệm PLO-CLO cho các CTĐT trình độ Sau đại học;</li> <li>- Phần mềm có chức năng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đơn vị QLĐT chốt hoặc từ chối chốt;</li> <li>+ Sau khi đơn vị QLĐT chốt thì phần mềm khóa chức năng chỉnh sửa ma trận phân nhiệm PLO-CLO của GV chủ trì ngành;</li> <li>+ Nếu GV chủ trì ngành sửa ma trận phân nhiệm PLO-CLO thì phải làm đơn có xác nhận của</li> </ul> </li> </ul> |

| Bước tổng quát   | Bước chi tiết   | Đơn vị/Cá nhân/Phần mềm/ thực hiện | Biểu mẫu                             | Mô tả chi tiết và chức năng của phần mềm  |
|--|---|------------------------------------|--------------------------------------|---|
|  |   |                                    |                                      | trưởng đơn vị đào tạo cấp 2 và đơn vị QLĐT cấp quyền chỉnh sửa. Mỗi lần chỉnh sửa phải thực hiện đầy đủ quy trình Chuyển-Duyệt-Chốt thì ma trận phân nhiệm mới được đưa vào hệ thống;   |
| <b>Bước 2:</b> Thiết lập ma trận bài đánh giá của các học phần | 2.1. Nhập và chuyển ma trận các bài đánh giá của học phần | Giảng viên phụ trách học phần      | <b>BM2.</b> Ma trận các bài đánh giá | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên phụ trách học phần nhập ma trận đề thi các bài đánh giá trên cơ sở đề cương học phần đã được phê duyệt;</li> <li>- Sau khi nhập ma trận bài đánh giá, giảng viên phụ trách HP chuyển ma trận các bài đánh giá để GV phụ trách ngành phê duyệt; Sau khi chuyển GV phụ trách học phần mất chức năng chỉnh sửa ma trận các bài đánh giá.</li> <li>- Phần mềm cần có chức năng tùy biến lựa chọn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+) Số bài đánh giá của một học phần;</li> <li>+) Số CLO được đánh giá tại mỗi bài để lấy điểm năng lực;</li> <li>+) Mức năng lực cần đạt của mỗi CLO;</li> <li>+) Trọng số đóng góp của các bài đánh giá cho điểm ĐG thường xuyên; điểm cuối kỳ;</li> </ul> </li> <li>- Phần mềm có chức năng chuyển lưu mỗi lần nhập và chuyển ma trận sau khi hoàn thành;</li> </ul> |
|  | 2.2. Xác nhận ma trận đánh giá của các HP của CTĐT        | Giảng viên chủ trì ngành           |                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên phụ trách ngành xác nhận ma trận các bài đánh giá của học phần sau khi giảng viên phụ trách học phần chuyển ma trận các bài đánh giá;</li> <li>- Phần mềm có chức năng để GV phụ trách ngành: <ul style="list-style-type: none"> <li>+) Xác nhận hoặc từ chối xác nhận;</li> </ul> </li> </ul>  |

| Bước tổng quát | Bước chi tiết                               | Đơn vị/Cá nhân/Phần mềm/ thực hiện | Biểu mẫu | Mô tả chi tiết và chức năng của phần mềm  |
|----------------|---|------------------------------------|----------|---|
|                |   |                                    |          | +) Xác nhận tất cả các HP của một CTĐT hoặc từng HP của CTĐT;   |
|                | 2.3. Duyệt ma trận đánh giá các HP của CTĐT | Trưởng đơn vị đào tạo cấp 2        |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng đơn vị đào tạo cấp 2 duyệt ma trận các bài đánh giá các học phần của CTĐT sau khi GV phụ trách ngành xác nhận các ma trận các bài đánh giá HP của CTĐT;</li> <li>- Phần mềm có chức năng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+) Duyệt hoặc từ chối duyệt;</li> <li>+) Chốt tất cả các HP của một CTĐT hoặc từng HP của CTĐT;</li> <li>+) Nhà trường mở quyền chỉnh sửa ma trận cho GV phụ trách HP chỉnh sửa; Mỗi lần mở để chỉnh sửa thì phải thực hiện đủ quy trình (Chuyển, Duyệt, Chốt ma trận các bài đánh giá mới được đưa vào sử dụng).</li> </ul> </li> </ul> |
|                | 2.4. Chốt ma trận đánh giá các HP của CTĐT  | Đơn vị QLQQT                       |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng đào tạo chốt ma trận các bài đánh giá các học phần của CTĐT trình độ Đại học;</li> <li>- Phòng đào tạo Sau đại học chốt ma trận các bài đánh giá các học phần của CTĐT trình độ Sau đại học;</li> <li>- Phần mềm có chức năng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+) Chốt hoặc từ chối Chốt;</li> <li>+) Chốt tất cả các HP của một CTĐT hoặc từng HP của CTĐT;</li> <li>+) Sau khi đơn vị QLĐT chốt thì ma trận các bài đánh giá của học phần của CTĐT thì Ma trận mới được chuyển vào hệ thống và áp dụng để tạo</li> </ul> </li> </ul>                              |

| Bước tổng quát                            | Bước chi tiết   | Đơn vị/Cá nhân/Phần mềm/ thực hiện | Biểu mẫu   | Mô tả chi tiết và chức năng của phần mềm  |
|---|---|------------------------------------|--|---|
|   |   |                                    |  | ra biểu mẫu. Đồng thời phần mềm khóa hết các chức năng chỉnh sửa, chuyển, xác nhận, duyệt. Nếu cần chỉnh sửa giảng viên phụ trách học phần làm đơn có xác nhận của GV phụ trách ngành và trưởng đơn vị đào tạo cấp 2 và đơn vị QLĐT căn cứ hồ sơ để mở chức năng chỉnh sửa ma trận cho GV phụ trách học phần chỉnh sửa. Mỗi lần chỉnh sửa phải thực hiện đầy đủ các bước (Chuyên, Xác nhận, Duyệt, Chốt ma trận các bài đánh giá mới được đưa vào sử dụng). |
| <b>Bước 3.</b> Tổ chức đánh giá người học | <b>3.1.</b> Nhập điểm đánh giá quá trình                        | Giảng viên                         | <b>BM3.</b> Bảng điểm theo danh sách thi cho bài đánh giá; | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau mỗi chậm nhất 1 tuần đánh giá Giảng viên nhập điểm bài đánh giá vào hệ thống để thông báo điểm cho NH;</li> <li>- Phần mềm có chức năng để giảng viên lưu và chốt điểm tại mỗi bài đánh giá;</li> </ul>  |
|   | <b>3.2.</b> Thông báo điểm bài đánh giá quá trình cho người học | Giảng viên                         |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên nhập điểm và thông báo điểm bài đánh giá chậm nhất sau 1 tuần thực hiện đánh giá;</li> <li>- Phần mềm tự động thông báo điểm lên trang học tập của người học sau khi giảng viên lưu điểm;</li> </ul>  |
|   | <b>3.3.</b> Giải quyết thắc mắc (nếu có)                        | Giảng viên/Sinh viên               |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có đơn khiếu nại điểm bài đánh giá đối với giảng viên;</li> <li>- Giảng viên làm việc trực tiếp với sinh viên để thống nhất, xác nhận điểm, sửa điểm (nếu có);</li> <li>- Phần mềm có chức năng để giảng viên chỉnh sửa và chốt điểm lại.</li> </ul>   |

| Bước tổng quát | Bước chi tiết   | Đơn vị/Cá nhân/Phần mềm/ thực hiện | Biểu mẫu  | Mô tả chi tiết và chức năng của phần mềm   |
|----------------|---|------------------------------------|---|--|
|                | <b>3.4.</b> Chốt điểm các bài đánh giá quá trình  | Giảng viên                         |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi hoàn thành công tác giảng dạy học phần, giảng viên chốt điểm để lãnh đạo đơn vị cấp 3 xác nhận và chuyển điểm;</li> <li>- Phần mềm có chức năng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ ) Để giảng viên chốt điểm;</li> <li>+ ) Cấm thi cuối kỳ tự động đối với người học nếu có điểm GPA quá trình của người học bằng 0;</li> <li>+ ) Có ô cấm thi để giảng viên thực hiện cấm thi cuối kỳ thủ công.</li> </ul> </li> </ul>  |
|                | <b>3.4.</b> Xác nhận điểm quá trình   | Lãnh đạo đơn vị đào tạo cấp 3      |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo đơn vị đào tạo cấp 3 xác nhận điểm sau khi giảng viên chốt và chuyển điểm;</li> <li>- Phần mềm có chức năng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ ) LD đơn vị đào tạo cấp 3 xác nhận điểm hoặc từ chối xác nhận;</li> <li>+ ) Sau khi được xác nhận, điểm được chuyển vào hệ thống và sẽ khoá chức năng chỉnh sửa;</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp có sai sót Giảng viên phải làm đơn xác nhận các bên liên quan và Trung tâm ĐBCL cấp quyền chỉnh sửa và thực hiện các bước chốt, chuyển và xác nhận điểm hệ thống sẽ lưu vết chỉnh sửa;</li> </ul> |
|                | <b>3.5.</b> Tạo và in mẫu số 4 nhập điểm theo danh sách thi đối với những HP tổ chức thi nhập | CBVP của đơn vị đào tạo/ĐBCL       | <b>BM3.</b> Bảng điểm theo danh sách thi<br><b>BM4.</b> Mẫu số 4 nhập điểm theo phách | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên cơ sở lịch thi, hình thức thi và dữ liệu thi cuối kỳ, phần mềm tạo ra danh sách thi có đủ ô nhập điểm năng lực của các CLO và điểm GPA cho những bài thi nhập điểm theo danh sách thi/phách;</li> </ul>  |

| Bước tổng quát | Bước chi tiết  | Đơn vị/Cá nhân/Phần mềm/ thực hiện | Biểu mẫu   | Mô tả chi tiết và chức năng của phần mềm   |
|----------------|--|------------------------------------|--|--|
|                | điểm theo danh sách thi/phách                              |                                    |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ văn phòng in mẫu nhập điểm theo danh sách thi để triển khai tổ chức thi và nhập điểm theo danh sách thi.</li> <li>- Trung tâm ĐBCL in mẫu số 4 nhập điểm theo phách của từng túi bài thi để triển khai chấm thi, nhập điểm;</li> <li>- Phần mềm có chức năng liên kết với phân hệ tạo phách của Trí Nam để tạo ra mẫu số 4 nhập điểm theo phách có các ô nhập điểm năng lực của các CLO và điểm GPA ứng với từng bài thi tại mỗi đợt tạo phách.</li> </ul> |
|                | <b>3.7.</b> Nhập điểm                                      | Giảng viên và CB Văn phòng         | <b>BM4.</b> Bảng điểm theo phách<br><b>BM5.</b> Bảng điểm năng lực của các CLO và điểm GPA của học phần theo lớp học phần; | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên phối hợp với cán bộ văn phòng nhập điểm theo phách/theo danh sách thi, kiểm tra chéo;</li> <li>- In, ký xác nhận và lưu trữ các bản cứng, sau khi đã được kiểm tra chéo;</li> <li>- Phần mềm có chức năng điền các trường hợp vắng thi không có điểm theo phách để khóa nhập điểm lần 1.</li> </ul>  |
|                | <b>3.8.</b> Đồng bộ điểm theo họ và tên, MSV của người học | CB Văn phòng                       | <b>BM5.</b> Bảng điểm năng lực của các CLO và điểm GPA của học phần theo lớp học phần;                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi kiểm tra tính chính xác, cán bộ văn phòng đồng bộ điểm vào hệ thống theo họ và tên và MSV của người học;</li> <li>- Sau khi đồng bộ điểm phần mềm khóa chức năng nhập điểm của CBVP và giảng viên, nếu có sai sót cán bộ gây lỗi cần viết đơn có xác nhận của lãnh đạo đơn vị đào tạo cấp 2 TT ĐBCL cấp quyền chỉnh sửa và có lưu vết mỗi lần sửa.</li> </ul>   |

| Bước tổng quát | Bước chi tiết                                    | Đơn vị/Cá nhân/Phần mềm/ thực hiện               | Biểu mẫu   | Mô tả chi tiết và chức năng của phần mềm  |
|----------------|--|--|--|---|
|                | <b>3.9.</b> Kiểm tra kết quả và cảnh báo học tập | Người học/Cán bộ được phân nhiệm                 | <p><b>BM6.</b> Ma trận tổng hợp điểm năng lực PLO theo các học phần cho từng sinh viên</p> <p><b>BM7.</b> Đường phát triển năng lực PLO theo các học phần</p> <p><b>BM8.</b> Bảng điểm năng lực trung bình của các PLO</p> | <p>- Sau khi kết quả của tất cả các bài đánh giá được chuyên; Kết quả học học phần được thông báo đến người học trên hệ thống gồm điểm năng lực các CLO, điểm GPA (điểm số, điểm chữ), điểm năng lực của PLO phân nhiệm cho học phần; điểm năng lực trung bình của các PLO; đường phát triển năng lực của PLO theo các học phần, bảng điểm năng lực trung bình của các PLO.</p> <p>- Cán bộ theo chức năng nhiệm vụ có thể:</p> <p>+ Kiểm tra kết quả học tập của từng sinh viên theo MSV, theo lớp hành chính, theo bảng tổng hợp theo kỳ, toàn khóa phục vụ việc cảnh báo học tập, xét học bổng và xét tốt nghiệp.</p> <p>+ Thống kê tỉ lệ người học đạt từng chuẩn đầu ra theo từng khóa học, toàn trường.</p> <p>+ Trích xuất đường phát triển năng lực của PLO theo các học phần;</p> <p>- Hệ thống có chức năng cảnh báo cho người học những điểm năng lực của CLO người học đạt được thấp hơn điểm năng lực cần đạt của CLO đó</p> |
|                | 3.10. Xử lý các trường hợp bất thường (nếu có)   | Giảng viên/SB văn phòng được phân công/Sinh viên |  | <p>- Vắng thi có lý do, SV làm đơn qua hệ thống một cửa, TT ĐBCL tổ chức thi và nhập điểm bổ sung cho SV;</p> <p>- Nếu quá trình nhập điểm có sai sót trong quá trình nhập điểm cán bộ gây lỗi làm đơn có hồ sơ minh chứng kèm theo, có xác nhận của trưởng</p>   |

| Bước tổng quát                                      | Bước chi tiết                                      | Đơn vị/Cá nhân/Phần mềm/ thực hiện | Biểu mẫu   | Mô tả chi tiết và chức năng của phần mềm  |
|---|--|------------------------------------|--|---|
|   |  |                                    |  | <p>đơn vị đào tạo cấp 2, TT ĐBCL cấp quyền để chỉnh sửa và phần mềm lưu vết mỗi lần sửa;</p> <p>- Nếu có thắc mắc về điểm người học làm đơn nộp bộ phân một cửa và được xử lý theo quy trình phúc khảo điểm;</p>  |
| <b>Bước 4.</b> Phân tích kết quả đánh giá người học | 4.1. Trích xuất dữ liệu kết quả đánh giá học phần  | Giảng viên                         | <p><b>BM9.</b> Bảng thống kê tỉ lệ điểm năng lực của CLO</p> <p><b>BM10.</b> Bảng thống kê tỉ lệ phân bố điểm năng lực của CLO</p> | <p>- Giảng viên trích xuất từ phần mềm kết quả đánh giá người học của học phần (tỉ lệ người học đạt được từng chuẩn đầu ra, phân bố điểm năng lực của từng CLO theo người học, tương quan của điểm năng lực của CLO với điểm GPA của học phần, ...)</p> <p>- Phần mềm có chức năng để giảng viên có thể trích xuất tỉ lệ người học đạt được từng chuẩn đầu ra, phân bố điểm năng lực của từng CLO theo người học, tương quan của điểm năng lực của CLO với điểm GPA của học phần, ...</p> |
|   | 4.2 Phân tích và báo cáo kết quả đánh giá học phần | Giảng viên                         |  | <p>- Trên cơ sở dữ liệu đánh học phần theo CDR, giảng viên đưa ra các đánh giá, khuyến nghị về chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm cải tiến chất lượng đào tạo, cải tiến đề cương học phần.</p>  |
|   | 4.3. Trích xuất kết quả đánh giá chuẩn đầu ra CTĐT | Giảng viên chủ trì ngành           | <b>BM11.</b> Bảng thống kê tỉ lệ điểm năng lực của PLO   | Cuối mỗi khóa học, giảng viên phụ trách ngành trích xuất từ phần mềm mức độ đạt được CDR CTĐT của người học (tỉ lệ người học đạt được từng PLO, phân bố điểm năng lực của từng PLO theo người học, tương quan của điểm năng lực   |

| Bước tổng quát | Bước chi tiết                                 | Đơn vị/Cá nhân/Phần mềm/ thực hiện | Biểu mẫu  | Mô tả chi tiết và chức năng của phần mềm   |
|----------------|---|------------------------------------|---|--|
|                |   |                                    | BM12. Bảng thống kê tỉ lệ phân bổ điểm năng lực của PLO | trung bình của PLO với điểm trung bình chung khóa học của người học, ...)  |
|                | 4.4. Phân tích và báo cáo mức độ đạt được PLO | Giảng viên chủ trì ngành           |   | - Trên cơ sở dữ liệu mức độ đạt được về CDR CTĐT, giảng viên chủ trì ngành tổ chức họp giảng viên đưa ra các đánh giá, khuyến nghị về cải tiến CTĐT. |



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

**MA TRẬN CÁC BÀI ĐÁNH GIÁ**

1. Tên học phần: .....

2. Mã học phần: .....

| Bài đánh giá  | Điểm năng lực CLO | Điểm năng lực cần đạt | Trong số của các bài ĐG cho điểm GPA quá trình, cuối kỳ |
|---|-------------------|-----------------------|---|
| <b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b> |                   |                       |   |
| A1.1  | CLO2.1.2.1        | 2,5                   | 20%   |
| A1.2  | CLO3.1.1.1        | 2,5                   | 50%   |
| A1.3  |                   |                       | 30%   |
| <b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>      |                   |                       |   |
| A2.1  | CLO1.1.2.1        | 2,5                   | 100%  |
|   | CLO1.1.2.2        | 2,5                   |   |
|   | CLO1.1.2.3        | 2,5                   |   |

*BM3. Bảng điểm theo danh sách thi*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
ĐƠN VI ĐÀO TẠO

**BẢNG ĐIỂM THEO DANH SÁCH THI**

**Mã bài thi.....**

**Học kỳ ..... Năm học 202.....-202.....**

**Môn: .....**

**Số tín chỉ: .....**

| STT | Mã sinh viên    | Họ và tên    | Lớp            | Lần học | Số báo danh | Điểm năng lực của các CLO |         |         | Điểm GPA | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------|----------------|---------|-------------|---------------------------|---------|---------|----------|---------|
|     |                 |              |                |         |             | 1.2.1.1                   | 2.1.1.1 | 3.2.1.1 |          |         |
| 1   | 205734010110102 | NGUYỄN VĂN A | CQK61.73401012 | 1       | 1           |                           |         |         |          |         |
| 2   | 205734030110064 | NGUYỄN THỊ B | CQK61.73403014 | 1       | 2           |                           |         |         |          |         |
| 3   |                 |              |                |         |             |                           |         |         |          |         |
| 4   |                 |              |                |         |             |                           |         |         |          |         |

**Cán bộ đọc điểm**

*Nghệ An, ngày .... tháng ..... năm 202...*

**Cán bộ nhập điểm**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

**ĐỢT TẠO PHÁCH .....**

**Học kỳ..... Năm học .....**

**Môn: .....**

| Phách | ĐIỂM NL CỦA CÁC CLO |         |         | Điểm GPA | Phách | ĐIỂM NL CỦA CÁC CLO |         |         | Điểm GPA | Phách | ĐIỂM NL CỦA CÁC CLO |         |         | Điểm GPA |
|-------|---------------------|---------|---------|----------|-------|---------------------|---------|---------|----------|-------|---------------------|---------|---------|----------|
|       | 1.2.1.1             | 2.1.1.1 | 3.2.1.1 |          |       | 1.2.1.1             | 2.1.1.1 | 3.2.1.1 |          |       | 1.2.1.1             | 2.1.1.1 | 3.2.1.1 |          |
| 1     |                     |         |         |          | 10    |                     |         |         |          | 19    |                     |         |         |          |
| 2     |                     |         |         |          | 11    |                     |         |         |          | 20    |                     |         |         |          |
| 3     |                     |         |         |          | 12    |                     |         |         |          | 21    |                     |         |         |          |
| 4     |                     |         |         |          | 13    |                     |         |         |          | 22    |                     |         |         |          |
| 5     |                     |         |         |          | 14    |                     |         |         |          | 23    |                     |         |         |          |
| 6     |                     |         |         |          | 15    |                     |         |         |          | 24    |                     |         |         |          |
| 7     |                     |         |         |          | 16    |                     |         |         |          | 25    |                     |         |         |          |
| 8     |                     |         |         |          | 17    |                     |         |         |          | 26    |                     |         |         |          |
| 9     |                     |         |         |          | 18    |                     |         |         |          | 27    |                     |         |         |          |

**Cán bộ đọc điểm**

*Nghệ An, ngày.... tháng ..... năm 202.....*

**Cán bộ nhập điểm**

*BM5. Bảng tổng hợp điểm năng lực các CLO và điểm GPA của học phần*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

**BẢNG ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN.....**

Học kỳ ..... Năm học .....

Môn:.....

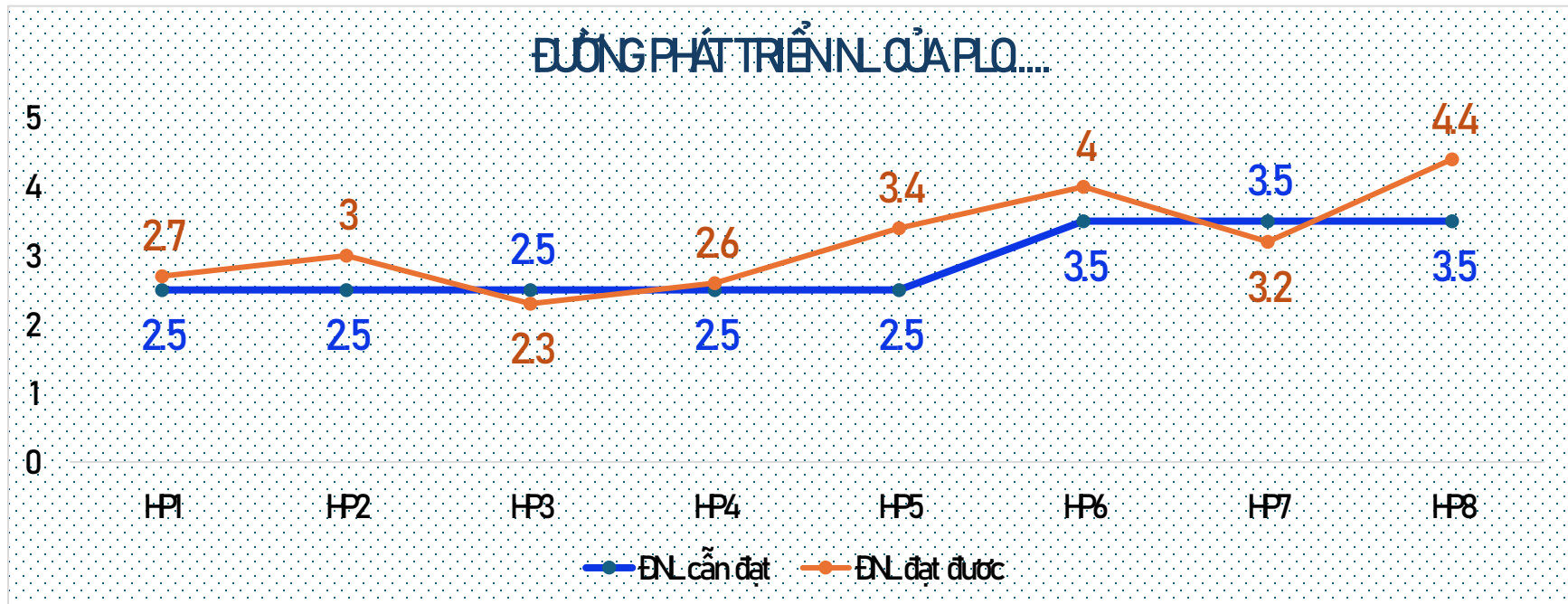
Số tín chỉ: .....

| STT | Mã sinh viên    | Họ và tên    | Lần thi | Cấp thi | Điểm năng lực của các CLO |         |         |         |         | Điểm GPA |    |      |     |      | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------|---------|---------|---------------------------|---------|---------|---------|---------|----------|----|------|-----|------|---------|
|     |                 |              |         |         | 1.2.1.1                   | 1.2.1.2 | 2.1.1.1 | 2.2.1.1 | 3.1.1.1 | QT       | CK | TKHP | Chữ | Hệ 4 |         |
| 1   | 205734010110102 | NGUYỄN VĂN A |         |         |                           |         |         |         |         |          |    |      |     |      |         |
| 2   | 205734030110064 | NGUYỄN THỊ B |         |         |                           |         |         |         |         |          |    |      |     |      |         |
| 3   |                 |              |         |         |                           |         |         |         |         |          |    |      |     |      |         |
| 4   |                 |              |         |         |                           |         |         |         |         |          |    |      |     |      |         |

*Nghệ An, ngày .... tháng ..... năm 202...*



BM7. Đường phát triển năng lực PLO theo các học phần





*BM9. Bảng thống kê tỉ lệ điểm năng lực của CLO*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

**BẢNG THỐNG KÊ TỈ LỆ NGƯỜI HỌC  
ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN  
LỚP .....**

NGÀNH HỌC:.....

KHÓA HỌC:.....

| <b>T</b> | <b>CLO</b> | <b>Điểm NL tối<br/>thiểu</b> | <b>Tỉ lệ đạt</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------|------------|------------------------------|------------------|----------------|
| 1        | 1.1.2.1    | 2,5                          | 90%              |                |
| 2        | 1.1.2.2    | 2,5                          | 80%              |                |
| 3        | 2.1.1.1    | 3,5                          | 95%              |                |
| 4        | 3.1.1.1    | 2,5                          | 100%             |                |
| 5        | 3.2.1.1    | 3,5                          | 85%              |                |
| ...      | ...        | .....                        |                  |                |
|          |            |                              |                  |                |

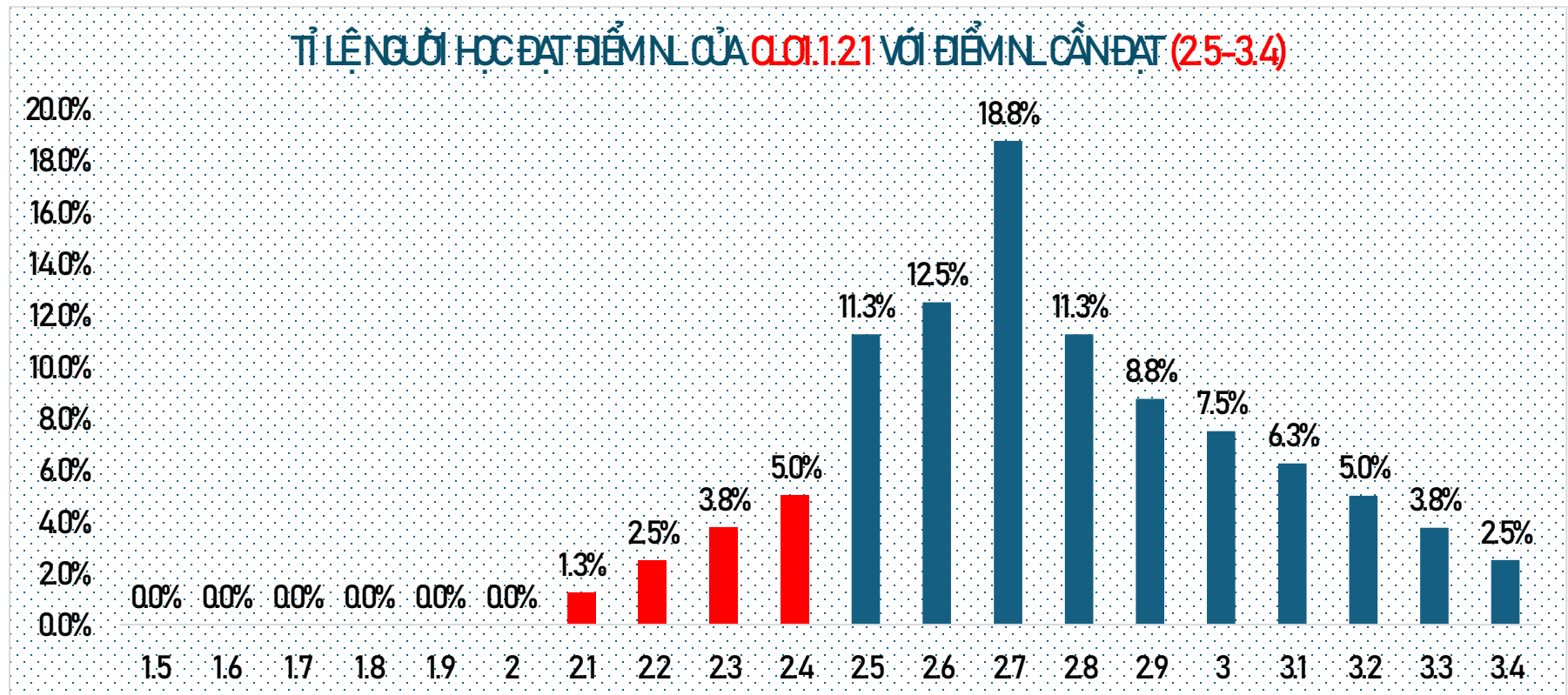
*Nghệ An, ngày..... tháng ....năm ...*

**Giảng viên**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

**BẢNG THỐNG KÊ TỈ LỆ PHÂN BỐ ĐIỂM NĂNG LỰC CỦA CLO**  
**LỚP .....**

NGÀNH HỌC:.....  
KHÓA HỌC:.....



*BM11. Bảng thống kê tỉ lệ điểm năng lực của PLO*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

**BẢNG THỐNG KÊ TỈ LỆ NGƯỜI HỌC  
ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN**

NGÀNH HỌC:.....

KHÓA HỌC:.....

| <b>T</b> | <b>PLO</b> | <b>Điểm NL tối<br/>thiểu</b> | <b>Tỉ lệ đạt</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------|------------|------------------------------|------------------|----------------|
| 1        | 1.1.1      | 2,5                          | 90%              |                |
| 2        | 1.1.2      | 2,5                          | 80%              |                |
| 3        | 2.1.1      | 3,5                          | 95%              |                |
| 4        | 3.1.1      | 2,5                          | 100%             |                |
| 5        | 3.2.1      | 3,5                          | 85%              |                |
| ...      | ...        | .....                        |                  |                |
|          |            |                              |                  |                |

*Nghệ An, ngày..... tháng ....năm ...*

**Giảng viên chủ trì ngành**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

**BẢNG THỐNG KÊ TỈ LỆ PHÂN BỐ ĐIỂM NĂNG LỰC CỦA PLO**

NGÀNH HỌC:.....

KHÓA HỌC:.....

